Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)

BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD Q3/2026

Ngành: Ngân hàng

Ngày 06/11/2026

Giá mục tiêu 12T	**27,200 đồng/cổ phần**
Giá thị trường	19,250 đồng/cổ phần
Lợi nhuận kỳ vọng	**41.3%**

Thông tin cổ phiếu	
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	193,823
Số CP đang lưu hành (Triệu cp)	10,069
Giá cao nhất 52 tuần (đồng)	23,227
Giá thấp nhất 52 tuần (đồng)	18,034
KLCP trung bình 20 phiên (Triệu cp)	12.75
GTGD trung bình 20 phiên (tỷ đồng)	247.29
EPS (đồng)	3,232
P/E (lần)	6.0
BVPS (đồng/cp)	15,594
P/B (lần)	1.23
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	23.23%

Tương quan biến động giá cổ phiếu MBB



Biến động giá (%)	1th	3th	Từ đầu năm
MBB	0.26	-3.31	-5.00
VNINDEX	-1.92	-2.23	-3.31

Chỉ tiêu	2025	2026F
TOI (tỷ đồng)	67,693	85,924
NPAT–MI (tỷ đồng)	27,383	31,931
Dự phòng (tỷ đồng)	13,744	19,300
NIM (%)	3.88%	3.63%
ROE (%)	21.14%	20.47%
ROA (%)	2.00%	1.70%
BVPS (đồng)	13,521	16,183
EPS (đồng)	2,720	3,171
P/E (lần)	7.08	6.07
P/B (lần)	1.42	1.19
LLCR (%)	94%	92%

Chuyên viên phân tích: Hồ Tấn Phát
Email: phat.ht@bsi.com.vn

Cập nhật KQKD Q3/2026 – Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng mạnh mẽ, nhờ tăng trưởng tín dụng trong bối cảnh NIM ổn định

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) Q3/2026 đạt 10,330 tỷ đồng, tăng 42.5% YoY, đưa lũy kế 9T2026 lên 30,518 tỷ đồng, tăng 31.9% YoY và hoàn thành khoảng 77.4% kế hoạch năm. Tăng trưởng lợi nhuận chủ yếu đến từ thu nhập từ lãi (NII) tăng mạnh 37.3% YoY nhờ tín dụng tăng trưởng vượt trội, cùng với thu nhập ngoài lãi (non-NII) phục hồi 24.9% YoY trên nền thấp và CIR được kiểm soát ở mức 26.2%. Chi phí dự phòng tăng 37.9% YoY, tương ứng quy mô mở rộng tín dụng. Cuối Q3/2026, cho vay khách hàng đạt 1,288 nghìn tỷ đồng, tăng 38.3% YoY và 4.9% QoQ, với mức đóng góp đồng đều từ các phân khúc: khách hàng doanh nghiệp (KHDN) tăng 43.2% YoY, nâng tỷ trọng lên 61.1% cơ cấu cho vay, trong khi khách hàng cá nhân (KHCN) tăng 31.2% YoY. Theo ngành, cho vay bất động sản đạt 179,756 tỷ đồng (+48.3% YTD), cùng với công nghiệp chế biến chế tạo (+16.8% YTD) là các nhóm đóng góp lớn. Nhờ đó, NII Q3/2026 tăng 37.3% YoY và 5.6% QoQ lên 17,836 tỷ đồng, tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng lợi nhuận.

Biên lãi ròng (NIM) giữ ổn định

NIM Q3/2026 đạt 3.92%, giảm 15 bps YoY nhưng đi ngang so với quý trước, duy trì tín hiệu ổn định sau chuỗi suy giảm kéo dài. Lợi suất tài sản sinh lãi (EAY) tăng 41 bps QoQ lên 7.76%, gần như bù đắp hoàn toàn mức tăng 42 bps của chi phí vốn (CoF) lên 4.24%. Trong đó, tăng trưởng tiền gửi (+26.1% YoY) thấp hơn cho vay khiến MBB đẩy mạnh phát hành giấy tờ có giá (+76.2% YoY), cùng với CASA giảm xuống 32.84% (-3.09 ppt YoY), tác động đến CoF.

Thu nhập ngoài lãi phục hồi, chi phí hoạt động được kiểm soát tốt

Non-NII Q3/2026 đạt 3,255 tỷ đồng, tăng 24.9% YoY, một phần nhờ nền thấp cùng kỳ. Thu nhập dịch vụ đạt 1,678 tỷ đồng (+26.5% YoY), chiếm 51.5% cơ cấu, trong đó thu từ các dịch vụ khác tăng 106.8% YoY. Chi phí hoạt động tăng 21.5% YoY, thấp hơn mức tăng 35.2% của tổng thu nhập hoạt động (TOI), đưa CIR giảm 2.97 ppt YoY xuống 26.2%, trong khi chi phí tín dụng 1.26% thấp hơn 43 bps so với cùng kỳ.

Chất lượng tài sản duy trì, cần tiếp tục theo dõi

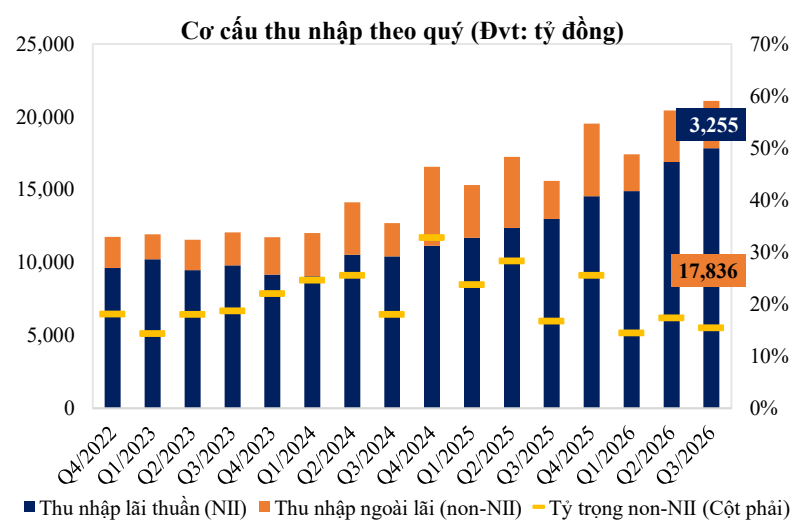
Tỷ lệ nợ xấu (NPLs) cuối Q3/2026 đạt 1.67%, giảm 20 bps YoY, tỷ lệ cần chú ý (SML) đạt 1.32%, giảm 4 bps YoY. Bao phủ (LLCR) đạt 84.7%, tăng 5.5 ppt YoY, bộ đệm dự phòng duy trì, hỗ trợ kiểm soát chi phí tín dụng. Tuy nhiên, vẫn cần được theo dõi trong các quý tiếp theo.

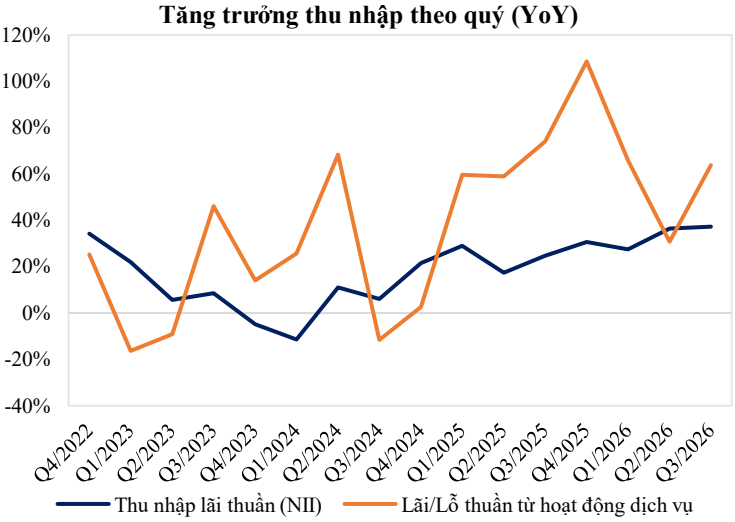
CTCP Chứng khoán BETA
www.bsi.com.vn
Tải app
BETA TRADE

Cập nhật KQKD Q3/2026 – Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng mạnh mẽ, nhờ tăng trưởng tín dụng trong bối cảnh NIM ổn định

Chỉ tiêu (Đvt: Tỷ đồng)	Q3/2025	Q3/2026	YoY	Lũy kế 2025	Lũy kế 2026	YoY
Thu nhập lãi thuần (NII)	12,991	17,836	37.30%	37,055	49,643	33.97%
Thu nhập ngoài lãi (non-NII)	2,606	3,255	24.91%	11,110	9,313	-16.17%
Chi phí hoạt động	4,545	5,520	21.45%	13,452	15,494	15.19%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3,802	5,241	37.87%	11,574	12,943	11.83%
Tổng lợi nhuận trước thuế	**7,250**	**10,330**	**42.49%**	**23,139**	**30,518**	**31.89%**
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5,571	8,039	44.31%	18,016	23,784	32.01%
Cho vay khách hàng	931,499	1,288,128	38.29%			
Tiền gửi khách hàng	788,030	993,988	26.14%			
NIM	4.07%	3.92%				
EAY	6.88%	7.76%				
CoF	3.17%	4.24%				
CASA	35.93%	32.84%				
CIR	29.14%	26.17%				
ROAA	1.98%	1.92%				
ROAE	19.38%	21.25%				
Tỷ lệ NPLs	1.87%	1.67%				
Tỷ lệ SMLs	1.36%	1.32%				
LLCR	79.2%	84.7%				

Trong Q3/2026, LNTT MBB tăng trưởng 42.5% YoY, động lực mạnh mẽ đến từ NII nhờ tín dụng tăng trưởng vượt trội, cùng với non-NII phục hồi và CIR được kiểm soát ở mức 26.2%. Chi phí dự phòng tăng ở mức phù hợp 37.9% YoY. Lũy kế 9T/2026, LNTT đạt 30,518 tỷ đồng, tăng 31.9% YoY, đạt khoảng 77.4% kế hoạch năm.





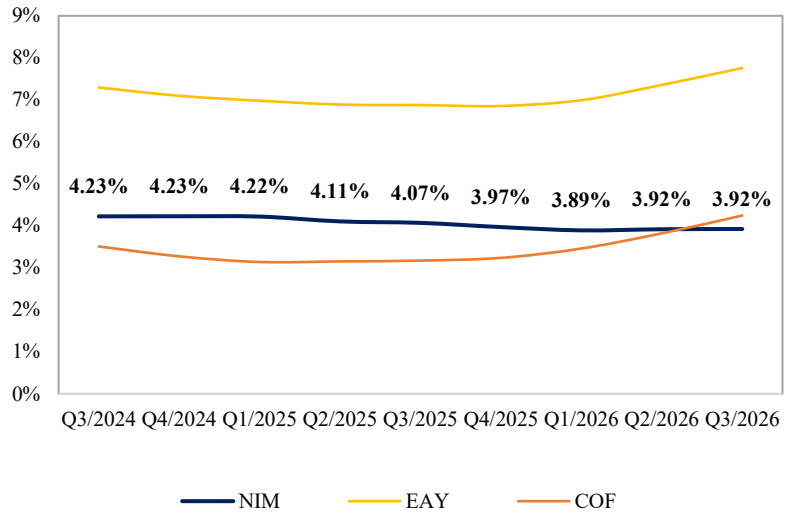
Nguồn: BCTC MBB, FiinProX, BETA Research tổng hợp

CTCP Chứng khoán BETA
www.bsi.com.vn
Tải app
BETA TRADE

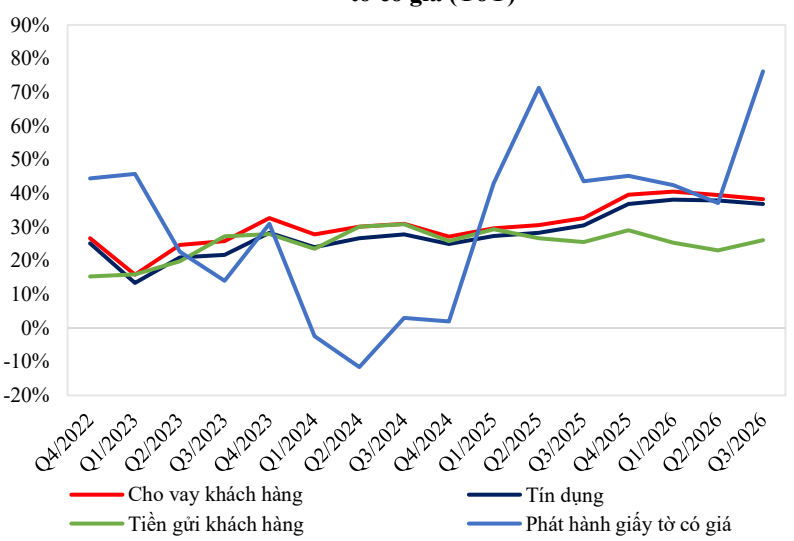
Cho vay tăng trưởng vượt trội, tiếp tục thúc đẩy NII

Trong Q3/2026, NII MBB tăng trưởng 37.3% YoY và 5.6% QoQ, đạt 17,836 tỷ đồng, động lực lớn nhất đến từ khả năng tận dụng hiệu quả khả năng tăng trưởng cho vay vượt trội. Dư nợ cho vay khách hàng tăng 38.3% YoY, ghi nhận đạt mức 1,288 ngàn tỷ đồng.

Biên lãi ròng (NIM) theo quý



Tăng trưởng cho vay, tiền gửi khách hàng, và kênh giấy tờ có giá (YoY)



Nguồn: BCTC MBB, FiinProX, BETA Research tổng hợp

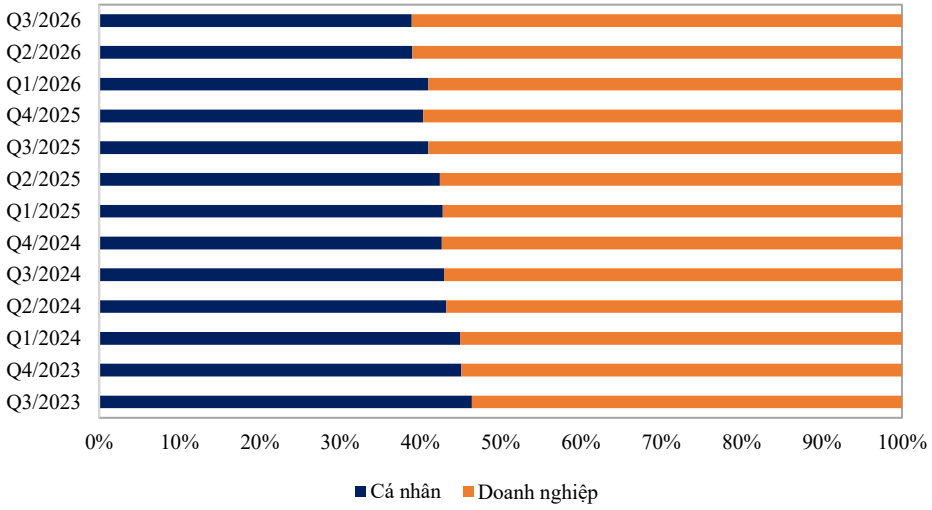
NIM MBB đạt mốc 3.92% trong Q3/2026, giảm 15 bps YoY nhưng đi ngang so với Q2/2026, duy trì tín hiệu ổn định sau chuỗi giảm kéo dài từ Q2/2023. EAY tăng 41 bps QoQ lên 7.76% (+88 bps YoY), gần như bù đắp hoàn toàn mức tăng 42 bps QoQ của CoF lên 4.24% (+107 bps YoY). Trong kỳ, áp lực lên CoF gia tăng mạnh đến từ (1) tăng trưởng tiền gửi khách hàng (+26.1% YoY) thấp hơn đáng kể so với cho vay (+38.3% YoY), MBB gia tăng huy động qua kênh giấy tờ có giá (+76.2% YoY) và (2) CASA giảm xuống 32.84% (-3.09 ppt YoY, -0.76 ppt QoQ) trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm gia tăng tạo nên áp lực dịch chuyển tiền gửi sang các kỳ hạn dài hơn với lãi suất hấp dẫn hơn.

Tăng trưởng cho vay khách hàng trong quý được đóng góp đồng đều từ các phân khúc, cụ thể, dư nợ cho vay KHDN đạt 786,721 tỷ đồng, tăng 43.2% YoY và 5.1% QoQ, nâng tỷ trọng lên 61.1% (+2.1 ppt YoY), trong khi dư nợ KHCN đạt 501,407 tỷ đồng, tăng 31.2% YoY, và 4.7% QoQ.

Trong đó các nhóm ngành lớn gồm kinh doanh bất động sản (BĐS), công nghiệp chế biến chế tạo và bán buôn, bán lẻ đóng góp lớn cho mức tăng trong kỳ. Cho vay BĐS đạt 179,756 tỷ đồng, tăng 48.3%

YTD, nâng tỷ trọng lên 13.95% (+2.78 ppt) và đóng góp 28.7% lượng tăng cho vay từ đầu năm. Các ngành khác như: sản xuất và hạ tầng tăng trưởng ổn định, công nghiệp chế biến chế tạo đạt 208,997 tỷ đồng (+16.8% YTD), xây dựng (+13.0 %YTD) và bán buôn, bán lẻ vẫn là ngành lớn nhất với 320,707 tỷ đồng (+7.9% YTD) nhưng tăng chậm hơn bình quân nên tỷ trọng giảm 2.51 ppt xuống 24.90%.

Cơ cấu cho vay theo nhóm khách hàng

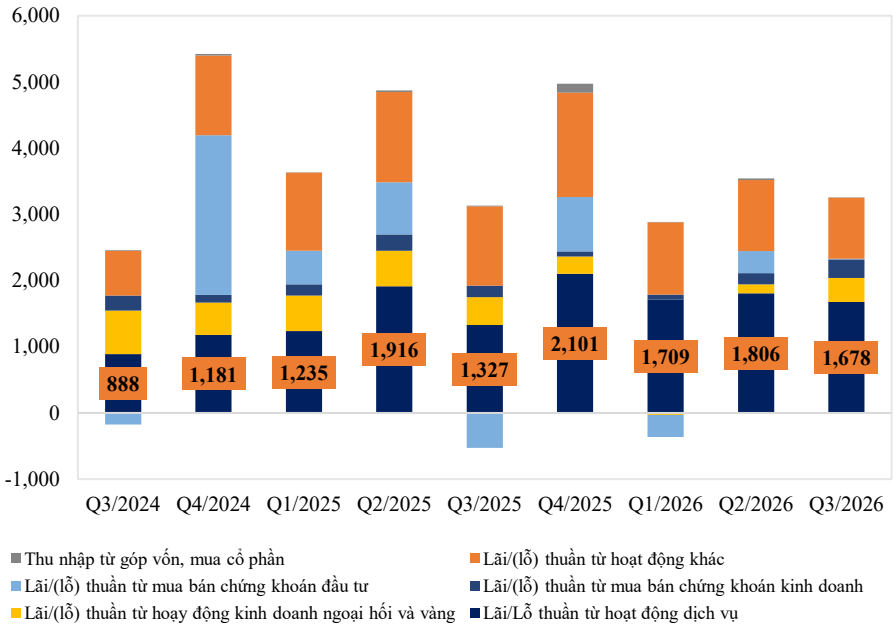


Nguồn: BCTC MBB, FiinProX, BETA Research tổng hợp

Thu nhập ngoài lãi phục hồi, chi phí hoạt động được kiểm soát tốt

Thu nhập ngoài lãi Q3/2026 đạt 3,255 tỷ đồng, tăng 24.9% YoY (- 8.1% QoQ), một phần do nền thấp Q3/2025 khi cùng kỳ hoạt động đầu tư chứng khoán ghi nhận lỗ 528 tỷ đồng. Thu nhập từ mảng cốt lõi là hoạt động dịch vụ đạt 1,678 tỷ đồng, tăng 26.5% YoY, chiếm 51.5% cơ cấu non-NII, trong đó thu từ các dịch vụ khác ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ khi đạt 701.9 tỷ đồng, tăng 106.8% YoY đã bù đắp hiệu quả cho các hoạt động khác đã giảm trong kỳ như: thanh toán (-4.6% YoY), bảo hiểm (-4.0% YoY). Bên cạnh đó, lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh đạt 280 tỷ đồng (+62.4% YoY) và lãi thuần từ hoạt động ngoại hối đạt 361 tỷ đồng, phục hồi mạnh so với 137 tỷ đồng của Q2/2026.

Cơ cấu thu nhập ngoài lãi theo quý (Đvt: Tỷ đồng)



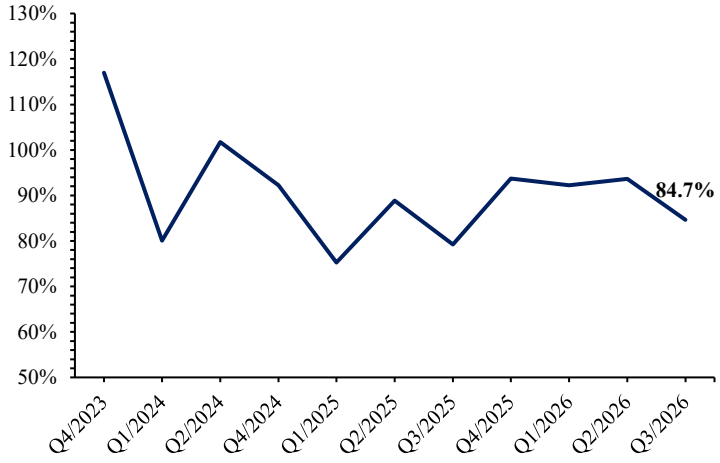
Nguồn: BCTC MBB, FiinProX, BETA Research tổng hợp

Chi phí hoạt động Q3/2026 đạt 5,520 tỷ đồng, tăng 21.5% YoY sau khi giảm 1.9% QoQ, và thấp hơn tốc độ tăng 35.2% YoY của TOI. Nhờ đó, CIR đã giảm 2.97 ppt YoY và 1.4 ppt QoQ xuống còn 26.2%. Chi phí dự phòng đạt 5,241 tỷ đồng (+37.9% YoY), tương ứng chi phí tín dụng 1.26%, thấp hơn 43 bps YoY, hỗ trợ từ việc cải thiện trong chất lượng tài sản trong kỳ.

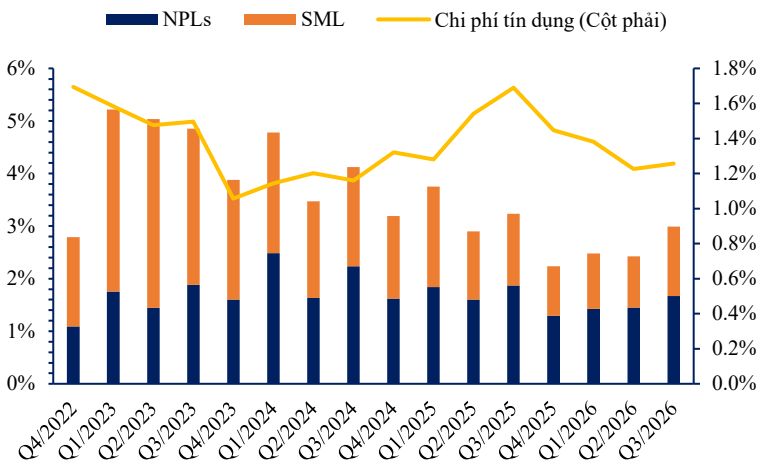
Chất lượng tài sản duy trì, cần tiếp tục theo dõi

Cuối Q3/2026, tỷ lệ NPLs của MBB đạt 1.67%, giảm 20 bps YoY, trong khi đó tỷ lệ SML đạt 1.32%, cũng đã giảm 4 bps YoY. Nhờ cải thiện trong chất lượng tài sản cùng với gia tăng trích lập dự phòng, tỷ lệ LLCR đạt 84.7%, tăng 5.5 ppt YoY, củng cố thêm bộ đệm dự phòng so với cùng kỳ năm ngoái. Chi phí tín dụng trong kỳ đạt 1.26%, đã giảm 43 bps YoY, cho thấy chất lượng tài sản được duy trì hiệu quả, áp lực trích lập vẫn trong tầm kiểm soát dù dư nợ mở rộng nhanh trong bối cảnh lãi suất tăng cao. Tuy nhiên, theo diễn biến từ đầu năm, chất lượng tài sản đang có dấu hiệu kém khả quan khi LLCR đã giảm hơn 9 ppt YTD, và tỷ lệ NPLs đang có xu hướng gia tăng khi đã liên tục tăng, và tăng hơn 37 bps YTD. Điều này cho thấy bộ đệm dự phòng đang thu hẹp và áp lực nợ xấu có xu hướng tích lũy, cần tiếp tục theo dõi trong các quý tới, đặc biệt nếu mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức cao như hiện nay.

Tỷ lệ LLCR



Tỷ lệ các nhóm nợ SML, NPLs và Chi phí tín dụng



Nguồn: BCTC MBB, FiinProX, BETA Research tổng hợp



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo phân tích này xác nhận rằng: hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, người viết không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân người viết mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BETA).

Báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất kỳ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. Chuyên viên phân tích cũng như Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp. Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình.

Báo cáo phân tích này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA. Khi sử dụng các nội dung đã được BETA chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với BETA về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà BETA hoặc khách hàng của BETA phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Khuyến cáo này và theo quy định của pháp luật.